

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2022/HS-ST**
Ngày 27-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Tuyền.

Các hội thẩm nhân dân:

1- Bà Hà Thị Vinh - Giáo viên nghỉ hưu;

2- Bà Đặng Thị Huệ - Giáo viên nghỉ hưu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị U; (tên gọi khác: Nguyễn Thị B), sinh ngày 10/9/1989, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Quốc T, sinh năm 1960 và con bà: Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1960. Anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ tư. Chồng: Đặng Văn Ch, sinh năm 1989. Con: Có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

- Bị hại: Chị Phan Thị Hồng Ph, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ 12, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Văn H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn U, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị U (tên gọi khác: Nguyễn Thị B) sinh năm 1989, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (*là công nhân công ty giày CHUNG JYE VIỆT NAM trụ sở công ty tại thôn 17, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn*). Ngày 01/12/2021 U đến công ty làm việc, đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi U đang kiểm hàng tại xưởng của công ty thì có chị Phan Thị Hồng Ph trú tại tổ 12, phường M, thành phố T (*là công nhân cùng công ty*) đến bàn làm việc của U để kiểm hàng nhờ. Quá trình Ph kiểm hàng đã để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng tại bàn gần vị trí U đang làm. Thấy Ph để chiếc điện thoại tại bàn nhưng mãi tập trung vào công việc, quan sát xung quanh không có ai để ý, U liền nảy sinh ý định lấy chiếc điện thoại của Ph đem bán lấy tiền. Nguyễn Thị U đi đến cầm chiếc điện thoại của chị Ph để trên bàn rồi tắt nguồn điện thoại, sau đó cất vào túi áo rét đang mặc trên người đợi đến khi hết giờ làm đem về cất giấu ở nhà. Đến ngày 05/12/2021, U đem chiếc điện thoại đã lấy được của Ph đến bán tại cửa hàng sửa chữa điện thoại của Hà Văn H tại tổ dân phố 11, thị trấn Y, huyện Y với giá 1.300.000đồng, tuy nhiên do thiếu tiền mặt H mới trả trước cho U số tiền 1.220.000đồng. Phát hiện bị mất chiếc điện thoại di động sau nhiều ngày tìm kiếm không thấy, ngày 06/12/2021 chị Phan Thị Hồng Ph đã đến cơ quan công an trình báo vụ việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 46a/KLĐG ngày 20/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Sơn kết luận: Giá trị 01 điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus màu vàng có giá là: 6.750.000đồng (*Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng số 37/CT-VKSYS, ngày 06/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn đã truy tố Nguyễn Thị U về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thị U theo tội danh, Điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Nguyễn Thị U (tên gọi khác: Nguyễn Thị B) phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Thị U (tên gọi khác: Nguyễn Thị B) từ 06 (*sáu*) tháng đến 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (*một*) năm đến 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng.

Giao bị cáo Nguyễn Thị U cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

* *Về hình phạt bổ sung*: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

* *Về dân sự*: Chị Phan Thị Hồng Ph, anh Hà Văn H đã nhận lại tài sản, tiền và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

* Về vật chứng: Không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị U đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 01/12/2021, tại xưởng sản xuất của Công ty giày CHUNG JYE VIỆT NAM trụ sở tại thôn 17, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Thị U (tên gọi khác: Nguyễn Thị B) đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus màu vàng trị giá 6.750.000 đồng (*Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) của chị Phan Thị Hồng Ph.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị U đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Thị U về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội.

[3] *Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo*: Vì mục đích vụ lợi bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; mẹ đẻ bị cáo có tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc sau năm 1975; bố đẻ bị cáo là thương binh hạng 4/4; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Do vậy để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, mà cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Chị Phan Thị Hồng Ph, anh Hà Văn H đã nhận lại tài sản, tiền và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về vật chứng*: Quá trình điều tra, Cơ quan công an đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 1.220.000đồng. Trong các ngày 21/12/2021 và 18/3/2022, cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với Hà Văn H ngày 05/12/2021 có hành vi mua điện thoại của Nguyễn Thị U, H không biết tài sản trên do trộm cắp mà có, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 173 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị U (tên gọi khác: Nguyễn Thị B) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị U (tên gọi khác: Nguyễn Thị B) 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/4/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thị U (tên gọi khác: Nguyễn Thị B) cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Áp dụng các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- CQĐT Công an huyện Yên Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyến

